

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Huynh**

2. Bà **Lê Thị Hoàng Liễu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2020/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 320/2020/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần TKC K.**

Trụ sở chính: Lô C13-C16, đường số B, KDC H, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Hải L**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì Phượng H.**

Địa chỉ: C2/8 đường Nữ Dân Công, xã V, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Phan Anh H** - Giám đốc.

Địa chỉ: 83/22 Thoại Ngọc Hầu, phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn - Bà Trần Hải L trình bày như sau:

Công ty Cổ phần TKC K và Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P có ký Hợp đồng nguyên tắc số 010/2019/HĐNT-TKC ngày 12/12/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P còn chưa thanh toán đủ tiền hàng từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019 cho Công ty Cổ phần TKC K, với tổng số tiền là 1.437.847.420 đồng.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần TKC K một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, toàn bộ số tiền sau:

- Số tiền nợ gốc là: 1.437.847.420 đ (một tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

- Số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 7,5%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 31/5/2020 là: 103.428.448 đ (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn bốn mươi tám đồng)

Tổng cộng là: 1.541.275.868 đ (một tỷ năm trăm bốn mươi một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng).

Tại phiên tòa, Bà Trần Hải L xác định:

Buộc Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần TKC K một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, toàn bộ số tiền sau (theo bảng chi tiết công nợ phải thu và lãi thanh toán chậm đến ngày 29/01/2021):

- Số tiền nợ gốc là: 1.237.847.420 đ (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

- Số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 7,5%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 29/01/2021 là: 167.434.665 đ (một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng)

Tổng cộng là: 1.405.282.085 đ (một tỷ bốn trăm lẻ năm triệu hai trăm tám mươi hai ngàn không trăm tám mươi lăm đồng).

Và tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 Luật thương mại 2005 cho đến ngày trả hết nợ.

Đại diện bị đơn - Ông Phan Anh H trình bày:

Bị đơn xác định nội dung khởi kiện của nguyên đơn là đúng.

Công ty Cổ phần TKC K và Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P có ký Hợp đồng nguyên tắc số 010/2019/HĐNT-TKC ngày 12/12/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P còn chưa thanh toán đủ tiền hàng từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019 cho Công ty Cổ phần TKC K, với tổng số tiền là 1.437.847.420 đồng.

Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P đồng ý thanh toán cho Công ty Cổ phần TKC K toàn bộ số tiền sau:

- Số tiền nợ gốc là: 1.437.847.420 đ (một tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

- Số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 7,5%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 31/5/2020 là: 103.428.448 đ (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn bốn mươi tám đồng).

Tổng cộng là: 1.541.275.868 đ (một tỷ năm trăm bốn mươi một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng).

Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P đồng ý thanh toán toàn bộ nợ gốc như trên và tiền lãi chậm trả nêu trên theo mức lãi suất 7,5%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm.

Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P yêu cầu được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng, cho đến khi trả hết nợ. Vì hiện nay Công ty P đang gặp khó khăn dịch cúm không xuất hàng được.

Tại phiên tòa, Ông Phan Anh H vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần TKC K khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì Phụng H, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn - Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P có trụ sở tại địa bàn huyện B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: người đại diện hợp pháp cho bị đơn - Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P vắng mặt phiên tòa nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị đơn - Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 010/2019/HĐNT-TKC ngày 12/12/2018 giữa Bên bán (Bên A): Công ty Cổ phần TKC K và Bên mua (Bên B):

Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P, có nội dung: Bên A nhận cung cấp sản phẩm giấy cuộn các loại cho bên B; Bên B thanh toán cho Bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B nhận hàng và hóa đơn tài chính. Hợp đồng này được lập dưới hình thức văn bản, dựa trên nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại, theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thương mại 2005. Hợp đồng này được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của các bên. Do đó, Hợp đồng nguyên tắc số 010/2019/HĐNT-TKC ngày 12/12/2018 giữa Công ty Cổ phần TKC K và Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự, xác định: Công ty Cổ phần TKC K và Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P có ký Hợp đồng nguyên tắc số 010/2019/HĐNT-TKC ngày 12/12/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P còn chưa thanh toán đủ tiền hàng từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019 cho Công ty Cổ phần TKC K, với tổng số tiền là 1.437.847.420 đồng.

[5] Công ty Cổ phần TKC K yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần TKC K một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, toàn bộ số tiền sau (theo bảng chi tiết công nợ phải thu và lãi thanh toán chậm đến ngày 29/01/2021):

- Số tiền nợ gốc là: 1.237.847.420 đ (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

- Số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 7,5%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 29/01/2021 là: 167.434.665 đ (một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng)

Tổng cộng là: 1.405.282.085 đ (một tỷ bốn trăm lẻ năm triệu hai trăm tám mươi hai ngàn không trăm tám mươi lăm đồng).

Và tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 Luật thương mại 2005 cho đến ngày trả hết nợ.

[6] Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P đồng ý thanh toán cho Công ty Cổ phần TKC K toàn bộ số tiền nợ. Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P đồng ý thanh toán toàn bộ nợ gốc như trên và tiền lãi chậm trả nêu trên theo mức lãi suất 7,5%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm.

Nhưng, Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P yêu cầu được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng, cho đến khi trả hết nợ. Vì hiện nay Công ty Phụng H đang gặp khó khăn dịch cúm không xuất hàng được.

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005, quy định về thanh toán: “1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.”.

[8] Căn cứ vào Điều 306 của Luật thương mại năm 2005, quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*.

Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần TKC K về việc yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần TKC K một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, toàn bộ số tiền sau (theo bảng chi tiết công nợ phải thu và lãi thanh toán chậm đến ngày 29/01/2021):

- Số tiền nợ gốc là: 1.237.847.420 đ (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

- Số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 7,5%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 29/01/2021 là: 167.434.665 đ (một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng)

Tổng cộng là: 1.405.282.085 đ (một tỷ bốn trăm lẻ năm triệu hai trăm tám mươi hai ngàn không trăm tám mươi lăm đồng).

Và tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 Luật thương mại 2005 cho đến ngày trả hết nợ.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty TKC K được chấp nhận nên Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P phải chịu 54.158.463 đồng (năm mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm sáu mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần TKC K số tiền 29.119.138 đồng (hai mươi chín triệu một trăm mười chín ngàn một trăm ba mươi tám đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0079493 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 của Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 119 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần TKC K về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần TKC K một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, toàn bộ số tiền sau (theo bảng chi tiết công nợ phải thu và lãi thanh toán chậm đến ngày 29/01/2021):

- Số tiền nợ gốc là: 1.237.847.420 đ (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

- Số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 7,5%/năm đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 29/01/2021 là: 167.434.665 đ (một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng)

Tổng cộng là: 1.405.282.085 đ (một tỷ bốn trăm lẻ năm triệu hai trăm tám mươi hai ngàn không trăm tám mươi lăm đồng).

Và tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 Luật thương mại 2005 cho đến ngày trả hết nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Sản xuất thương mại bao bì P phải chịu 54.158.463 đồng (năm mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm sáu mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần TKC K số tiền 29.119.138 đồng (hai mươi chín triệu một trăm mười chín nghìn một trăm ba mươi tám đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0079493 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân

khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Hải